

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
Tỉnh Thanh hóa

Bản án số: 93 /2018/HS-ST
Ngày: 03- 05-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Vân

Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Liên - là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 174/2018/TLST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thiều T, sinh năm 1978 tại Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: phố B, phường A, Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; con ông Lê Thiều T (đã chết) và bà Hà Thị T (đã chết); có vợ Lê Thị H và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/10/2001 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngày 08/01/2002 Tòa án tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20 ngày 16/10/2001 của tòa án huyện Đ. Tháng 6/2016 công an huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Trộm cắp tài sản”; tạm giữ: 21/01/2018, tạm giam 24/01/2018, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Anh Trần Văn M, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: phường A, Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h00' ngày 02/12/2017 Lê Thiều T một mình đi xe máy BKS 36K6-8544 từ xã Đ, Thành phố T về phường A, Thành phố T, khi đi qua cầu C khoảng 100m phát hiện thấy bên trong sân nhà anh Trần Văn M ở phường A, Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá có treo giò hoa Lan nên T nảy sinh ý đồ trộm cắp. Lúc này khoảng 02h cùng ngày sau khi quan sát không có người T để xe máy bên đường rồi trèo qua hàng rào sắt bên hông ngôi nhà để vào trong sân, T đi lại lấy 04 giò hoa Lan treo trên hàng rào gồm: 01 giò Lan Kiều gồm 06 cây trồng vào đế bằng gỗ mục; 01 giò Lan Đại Trâu gồm 03 cây gắn vào thân khúc gỗ khô; 01 giò Lan Phi Diệp gồm 14 nhánh gắn vào 01 đoạn gỗ mục; 01 giò Lan Hạc Vĩ gồm 06 cây được trồng vào đế bằng gỗ mục, sau đó trèo ra ngoài theo đường cũ. Ra đến ngoài đường T lấy sọt đựng rác để bên đường đựng các giò Lan vừa trộm cắp được rồi để lên xe máy trở đi. Khi T vừa điều khiển xe máy đi được một đoạn thì bị tổ tuần tra Công an phường A, Thành phố T phát hiện đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Ngày 04/12/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Thanh Hóa tiến hành định giá xác định 04 giò hoa Lan trên có tổng trị giá 3.500.000đ. Hiện cơ quan điều tra Công an Thành phố Thanh Hóa đã trả lại 04 giò hoa Lan cho anh Trần Văn M, anh M không yêu cầu gì thêm.

Sau khi phạm tội Lê Thiều T bỏ trốn, ngày 04/01/2018 cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố T có Quyết định truy nã Lê Thiều T, đến ngày 21/01/2018 Công an phường A, Thành phố T đã bắt được T và Công an Thành phố Thanh Hóa đã ra quyết định đình nã.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS-KT ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá truy tố Lê Thiều Tiến về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Thành phố Thanh hóa, tỉnh Thanh hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, g khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị xử phạt bị cáo 09 đến 12 tháng tù, tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Pomuspacyan BKS 36K6-8544 màu xanh bị can T dùng làm phương tiện phạm tội.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, tang vật thu được trong vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 02h ngày 02/12/2017 phường A, Thành phố T, Lê Thiều T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 04 giò hoa Lan có tổng trị giá 3.500.000đ của anh Trần Văn M, thì bị công an phường A, Thành phố T bắt giữ cùng tang vật. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố Lê Thiều T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lê Thiều T có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Tính chất vụ án: Đây là vụ trộm cắp tài sản được thực hiện vào buổi tối, bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ tài sản trong việc trông coi quản lý tài sản của mình, nhanh chóng tiếp cận, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an nơi khu vực, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải được xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhận thức, nhưng sống thiếu trách nhiệm với bản thân gia đình và xã hội, để có tiền ăn tiêu và phục vụ cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa xét xử về tội Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản đến nay đã được xóa, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo không chịu cải sửa, xem thường pháp luật, bản thân sau khi phạm tội lại bỏ trốn, cơ quan công an phải bắt theo lệnh truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra. Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo và thái độ thiếu chấp hành pháp luật của bị cáo sau khi phạm tội, thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, để bị cáo thấy được sai

phạm của mình mà cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần vì thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn được qui định tại điểm p,g khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của bị hại anh Trần Văn M tài sản bị mất là 04 giò hoa Lan trị giá 3.500.000đ nay anh đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có ý kiến gì, nghĩ nên công nhận bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Pomuspacyan BKS 36K6-8544 màu xanh, SM:150FMG026037; SK:DCG023VN026037, xe không có đèn hậu, không có yếm, không có hộp bảo vệ xích, không có gương, xe đã cũ nát, không kiểm tra chất lượng, xe thu của bị cáo T, bị cáo khai xe mua lại của một người không quan biết huyện Đ, Thanh Hóa. Quá trình điều tra, tra cứu chiếc xe trên tại phòng cảnh sát giao thông xác định chiếc xe trên có chủ sở hữu tên là Phạm Văn X, có địa chỉ tại Thôn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, qua xác minh hiện anh X không có mặt tại địa phương, gia đình không liên lạc được, bố đẻ anh X là ông Phạm Xuân B cho biết sau khi gia đình bỏ tiền ra mua cho anh X sử dụng một thời gian gia đình ông B đã bán chiếc xe cho một người không biết tên và địa chỉ. Kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chiếc xe máy trên T mua lại không có giấy tờ, không đăng ký xe, không rõ nguồn gốc và là xe bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. (chiếc xe hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 106 ngày 12/4/2018)

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên bố: Lê Thiều T phạm tội “ Trộm cắp tài sản “.
- Xử phạt: Lê Thiều T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2018.
- Công nhận bị hại anh Trần Văn M đã nhận lại đầy đủ tài sản.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô của Lê Thiều T nhãn hiệu Pomuspacyan BKS 36K6-8544 màu xanh, SM:150FMG026037; SK:DCG023VN026037, xe không có đèn hậu, không có yếm, không có hộp bảo vệ xích, không có gương, xe đã cũ nát, không kiểm tra chất lượng. (chiếc xe hiện đang

lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 106 ngày 12/4/2018)

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo; bị hại
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Thi hành án thành phố TH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Thị Huyền